

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 21/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lâm.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Tổng Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Thị M, sinh ngày 15/3/1984 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K, sinh năm 1960 và bà Kim Thị S, sinh năm 1955; bị cáo có chồng tên Thạch P, sinh năm 1983; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Chí P1, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

- Bà Thạch Thị H có mặt;
- Ông Trần Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 20/05/2024, bị cáo Thạch Thị M đến Bộ phận một cửa của UBND xã A toạ lạc tại ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để xác nhận hồ sơ xin việc làm. Lúc này, anh Nguyễn Chí P1 là cán bộ tiếp nhận của Bộ phận một cửa của UBND xã A tiếp nhận hồ sơ của M. M ngồi ghế ở phía

ngoài đối diện vị trí ghế ngồi của anh P1 để chờ nhận kết quả. Trong lúc làm thủ tục hồ sơ cho M thì anh P1 có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xám của mình ở trên bàn làm việc, sau đó anh P1 đi lại vị trí máy in của Bộ phận một cửa, cách chỗ ngồi khoảng 05 mét để phô tô giấy tờ. Lúc anh P1 đi ra ngoài thì M thấy điện thoại di động của anh P1 để ở trên bàn làm việc và thấy mọi người xung quanh đang làm việc, không ai để ý đến mình nên M nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động trên để về sử dụng. Lúc này, M lén lút lấy trộm điện thoại di động của anh P1 và bỏ vào túi áo. Khi phát hiện bị mất trộm điện thoại di động thì anh P1 đã đến Công an xã A để trình báo về vụ việc. Công an xã A đã trích xuất camera phát hiện M thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của anh P1. Sau khi lấy trộm được điện thoại di động của anh P1 thì M đi về nhà chị ruột của mình là bà Thạch Thị H. Khi gặp bà H, M kể lại việc lấy trộm điện thoại di động của anh P1. Khi nghe được sự việc trên thì bà H khuyên M mang điện thoại di động lấy trộm được đi trả lại. M đã đến Công an xã A đầu thú về hành vi phạm tội của mình và trả điện thoại lại cho anh P1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xám.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 65/QĐ-VKSPG ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thạch Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Thẩm phán chủ tọa tuyên bố bị cáo Thạch Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Thạch Thị M từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức về hành vi của mình là sai trái, từ nay về sau không bao giờ vi phạm, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tòa án xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Bị hại anh Nguyễn Chí P1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và người làm chứng ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, anh P1 và ông T đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của anh P1 và ông T không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Tòa án quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị M đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 20/5/2024, tại Bộ phận một cửa của UBND xã A thuộc ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thạch Thị M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, dung lượng 256GB trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị hại anh Nguyễn Chí P1.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Thạch Thị M là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Chí P1 vào ngày 20/5/2024.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Theo Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xám trị giá 10.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Thạch Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị M thừa nhận nội dung quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa

giống với quyết định truy tố mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo. Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 65/QĐ-VKSPG ngày 13 năm 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thạch Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người thuộc dân tộc ít người, bị cáo không biết chữ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đi đến Công an xã A để đầu thú được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua đó, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Xét bị cáo Thạch Thị M có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Tòa án xét thấy, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xám. Tòa án xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Chí P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại điện thoại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch Thị M 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 21/6/2024.

Giao bị cáo Thạch Thị M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Thạch Thị M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thạch Thị M kể từ ngày 21/6/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Phú Giáo (1);
- Công an huyện Phú Giáo (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo (1);
- UBND xã An Bình (để thay thông báo) (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm